

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỔI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số: 65 ngày 10 tháng 12 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☐

Tài khoản tiền gửi: ☐

Mẫu số 09
Mã hiệu:
Số:

- 1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học số 2 Mường Pồn
- 2. Mã đơn vị: 1099345
- 3. Tài khoản thanh toán của đơn vị: Số TK 3600 153 713 mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển tỉnh Điện Biên
- 1. Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển lương tháng 12/2025 , truy lĩnh tăng lương đợt 1/2025

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			454.922.825	450.052.700	4.870.125						
	Đổi với công chức, viên chức			450.052.700	450.052.700					0		
1	Mạc Thị Sâm	3607 186 999	BIDV - CN Điện Biên	30.495.194	30.495.194							
2	Vũ Khánh Huyền	3600 154 044	BIDV - CN Điện Biên	28.095.921	28.095.921							
3	Lò Văn Chung	3600 154 071	BIDV - CN Điện Biên	31.425.114	31.425.114							
4	Lương Thị Hạnh	3600 154 187	BIDV - CN Điện Biên	38.364.740	38.364.740							
5	Nguyễn Duy Thụy	3600 305 480	BIDV - CN Điện Biên	25.027.177	25.027.177							
6	Lò Văn Phong	3600 830 858	BIDV - CN Điện Biên	25.394.722	25.394.722							
7	Lò Văn Dương	3600 713 472	BIDV - CN Điện Biên	22.420.008	22.420.008							
8	Trần Thị Hải	3600 305 471	BIDV - CN Điện Biên	19.018.582	19.018.582							

9	Lò Văn Hùng	3600 353 036	BIDV - CN Điện Biên	20.660.197	20.660.197														
10	Lò Thị Nhung	3600 395 092	BIDV - CN Điện Biên	25.491.504	25.491.504														
11	Nguyễn T Nhuận	3600 392 358	BIDV - CN Điện Biên	25.444.842	25.444.842														
12	Trần Thị Loan	3600 154 008	BIDV - CN Điện Biên	20.034.006	20.034.006														
13	Quảng Văn Tân	3600 579 489	BIDV - CN Điện Biên	20.034.006	20.034.006														
14	Lương Thị Hiền	3600 710 455	BIDV - CN Điện Biên	19.957.355	19.957.355														
15	Đỗ Quý Bộ	3600 347 455	BIDV - CN Điện Biên	18.550.582	18.550.582														
16	Lò Thị Thu Hiền	3600 165 523	BIDV - CN Điện Biên	19.957.355	19.957.355														
17	Vì Thị Chi	3600 267 386	BIDV - CN Điện Biên	18.271.620	18.271.620														
18	Quảng Thị Hương	3600 713 481	BIDV - CN Điện Biên	15.487.185	15.487.185														
19	Quảng Thị Chinh	3600 465 056	BIDV - CN Điện Biên	12.961.295	12.961.295														
20	Lò Thị Hương	3600 647 119	BIDV - CN Điện Biên	12.961.295	12.961.295														
II.	Đổi với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP			4.870.125		4.870.125													
I	Lù Văn Quyết	3600 153 944	BIDV - CN Điện Biên	4.870.125		4.870.125													
III.	Đổi với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP																		
IV.	Đổi với lao động thương xuyên theo hợp đồng																		
V.	Thanh toán cá nhân khác																		

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm năm mươi bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn tám trăm hai mươi năm đồng chẵn.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

- Tăng :

- Giám : 1
- Số lao động tháng này 20
- + Cán bộ viên chức : 20/21
- + Hợp đồng lao động 1/1

Người lập

Nguyễn Thị Thu

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Mạc Thị Sâm

Ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện